TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Lung và bà Lê Thị Minh Phương.

- Thư ký phiên toà: ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

- Bùi Xuân T - sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trọng V (đã chết) và bà Lương Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 15/4/20214, bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 08/12/2016; ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2020; tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/9/2006, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia"; ngày 21/01/2009, bị Tòa án nhân huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; ngày 15/02/2012, bị Chủ tịch UBND huyện TL, tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2021 đến ngày 06/7/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Văn B - sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn NK, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thế C - sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn NK, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Bà Lương Thị T - sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- ***Người chứng kiến:*** ông Trần Văn Quang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 30/6/2021, Bùi Xuân T đang ở nhà mình thì Lê Văn Bằng ở thôn NK, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam gọi điện thoại đến hỏi T: *"Ông ơi có nhà không? Tôi đang ở đầu dốc, mang cho tôi ba cái"*; hiểu ý Bằng nói đang ở đầu dốc trên đường Cầu Ải thuộc thôn LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam và muốn mua ba gói ma túy, nên T nói: *"Ừ"*, ý T đồng ý bán ma túy cho Bằng. Sau đó, T đi vào trong buồng ngủ nhà mình, lấy trên nóc tủ quần áo 03 đoạn ống nhựa trong suốt kẻ sọc trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, cho vào một mảnh túi nilon màu trắng gói lại cầm ở tay trái, rồi điều khiển xe mô tô BKS 90F9-7741 đi đến chỗ Bằng đứng đợi để bán ma túy cho Bằng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T đến đầu dốc trên đường Cầu Ải thuộc thôn LN, xã TH, thì thấy Bằng đang đứng đợi. Khi gặp T, Bằng nói: *"Tôi không có tiền"*, ngay lúc đó T bị tổ công tác của Công an huyện TL phối hợp với Công an xã TH làm nhiệm vụ phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở khi lực lượng Công an bắt quả tang T, Bằng đã bỏ chạy.

* Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: thu giữ tại tay trái của Bùi Xuân T đang cầm 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có 03 (ba) đoạn ống nhựa trong suốt kẻ sọc trắng, hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong ký hiệu QT01; thu trong túi quần trước bên trái T đang mặc 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu QT02 và 01 mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đen, BKS 90F9-7741.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Xuân T, thu giữ trên nóc tủ quần áo trong buồng ngủ nhà ở của T 01 (một) túi nilon màu xanh có mép kẹp kích thước (11 x 7,5)cm, mặt trước có chữ *"Đệ nhất thuốc lào Xuân Huân - Hạt đỗ say"*, bên trong có 12 (mười hai) đoạn ống nhựa màu trắng sọc trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. 12 đoạn ống nhựa trên được lấy ra, niêm phong ký hiệu KX01.

Ngoài ra, quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: khoảng 11 giờ ngày 30/6/2021, Nguyễn Thế Chinh ở thôn NK, xã TN, huyện TL đi bộ đến nhà T.

Khi đến nhà T, Chinh đứng ngoài cổng gọi thì T đi ra mở cổng, Chinh hỏi: *"Anh có hàng không để cho em cái trăm rưỡi?"*, ý Chinh hỏi mua của T 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng. T đồng ý thì Chinh lấy trong túi quần ra 150.000 đồng đưa cho T. T cầm tiền rồi đưa lại cho Chinh 01 đoạn ống nhựa màu trắng trong suốt có sọc kẻ trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có ma túy loại Heroine. Biết đây là ma túy cần mua, nên Chinh cầm gói ma túy mua của T, rồi đi bộ ra cánh đồng đường Cầu Ải thuộc thôn LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam sử dụng hết bằng hình thức hít.

Đối với số tiền 150.000 đồng T bán ma túy cho Chinh: T khai nhận đã đánh rơi mất trong khi bị lực lượng Công an bắt giữ tại khu vực Cầu Ải thuộc địa phận thôn LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã tiến hành truy tìm, song không thu giữ được.

Tại bản Kết luận giám định số 151/PC09-MT ngày 05/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "*mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,194g (không phẩy một trăm chín mươi tư gam) loại: Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,752g (không phẩy bảy trăm năm mươi hai gam) loại: Heroine*".

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đen, BKS 90F9-7741 cho bà Lương Thị Thiệu.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSTL ngày 19/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Bùi Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên toà:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Bùi Xuân T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy hoàn trả sau giám định, 01 túi nilon màu xanh; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen. Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Bùi Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lương Thị Thiệu không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Bùi Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/6/2021, tại đường Cầu Ải thuộc thôn LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; Công an huyện TL phối hợp với Công an xã TH bắt quả tang Bùi Xuân T tàng trữ trái phép 0,194g ma túy loại Heroine, với mục đích để bán cho Lê Văn Bằng với giá 300.000 đồng; nhưng các bên chưa kịp giao dịch thì T bị bắt. Trước đó, khoảng 11 giờ ngày 30/6/2021, tại khu vực cổng nhà T thuộc thôn LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; T đã bán cho Nguyễn Thế Chinh 01 gói ma túy loại Heroine với giá 150.000 đồng, số ma túy này Chinh đã sử dụng hết. Ngoài ra, T còn tàng trữ trái phép 0,752g ma túy loại Heroine tại nhà ở của mình, với mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của Bùi Xuân T là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội 02 lần. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Bùi Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân rất xấu.

- Về tình tiết tăng nặng: ngày 15/4/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TL xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích; đến ngày 11/6/2017, bị cáo tiếp tục tàng trữ 0,074 gam Heroine và ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện TL xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến nay chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, do bản án đã tuyên ngày 15/4/2014 đối với bị cáo được xác định là tình tiết định tội tại bản án ngày 28/9/2017, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng Heroine hoàn trả sau giám định, là vật cấm tàng trữ và 01 túi nilon màu xanh bị cáo đã sử dụng để gói ma túy, không có giá trị; nay cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen: quá trình điều tra xác định đây là tài sản của T, T đã sử dụng để liên lạc bán trái phép chất ma túy cho Bằng; nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen, BKS 90F9-7741: quá trình điều tra xác định xe mô tô này là tài sản hợp pháp của bà Lương Thị Thiệu. Bà Thiệu mua lại chiếc xe này khoảng đầu năm 2021 của ông Nguyễn Xuân Tuyền ở cùng thôn để làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi bán ma túy ngày 30/6/2021, bà Thiệu hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã trả lại chiếc xe trên cho bà Thiệu là có căn cứ.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thế Chinh: quá trình điều tra xác định vào khoảng 11 giờ ngày 30/6/2021, Chinh đã mua của T 01 gói ma túy với số tiền 150.000 đồng và Chinh đã sử dụng hết số ma túy trên bằng hình thức hít; nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không có căn cứ thu giữ số ma túy để giám định, xác định khối lượng chất ma túy để xử lý theo quy định. Do vậy, Công an huyện TL đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Chinh về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp pháp luật.

- Đối với Lê Văn Bằng: quá trình điều tra xác định ngày 30/6/2021, Bằng gọi điện hỏi mua 03 gói ma túy của T; sau khi gọi điện cho T, Bằng đã đến điểm

hẹn để gặp T. Nhưng do không có tiền, nên Bằng định hỏi T có bán chịu không, thì T đã bị lực lượng Công an bắt giữ, còn Bằng bỏ chạy; bản thân Bằng chưa mua được ma túy của T. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không xem xét xử lý đối với Bằng là có căn cứ.

- Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ khi bắt quả tang, số ma túy T đã bán cho Chinh và tại nhà ở của T: quá trình điều tra, T khai số ma túy này T mua của một người đàn ông không rõ lai lịch ở tổ dân phố Bảo Lộc, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với số tiền 2.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về chia ra làm 16 phần cho vào 16 đoạn ống nhựa, hàn kín hai đầu và cất trên nóc tủ quần áo của gia đình để bán kiếm lời. Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác. Vì vậy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện TL không có căn cứ để xác minh làm rõ về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và người đã bán ma túy cho T.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 30/6/2021.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy hoàn trả sau giám định trong 02 phong bì niêm phong số 151/PC09-MT, 01 túi nilon màu xanh; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng (tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL).

3. Án phí: bị cáo Bùi Xuân T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh